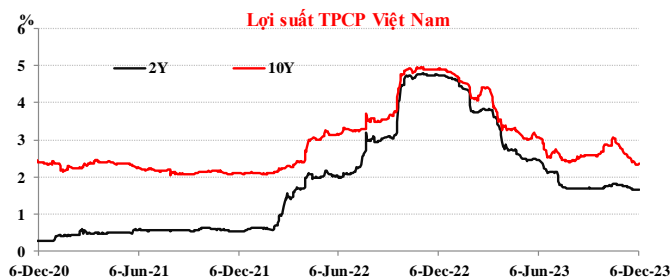


Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	0.20	0.00	5.05	-0.01	3Y	1.64	0.000
1W	0.37	0.03	5.13	-0.03	5Y	1.60	0.017
2W	0.58	0.01	5.24	-0.02	7Y	2.11	-0.020
1M	1.04	-0.05	5.34	-0.02	10Y	2.35	0.017
2M	2.84	0.01	5.43	-0.03	15Y	2.55	0.014
3M	3.26	0.03	5.51	-0.04			
6M	4.68	0.05	5.59	-0.05			
9M	5.63	0.28	5.68	-0.06			
1Y	6.08	0.20	5.75	-0.06			



Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNNHN 06/12/2023

Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đảo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	1,000.00	-	-	-	0.00
Sell Outright	-	-	5,000.00	5,000.00	0.00
<b>Tổng</b>				<b>5,000.00</b>	

Thị trường TPCP sơ cấp

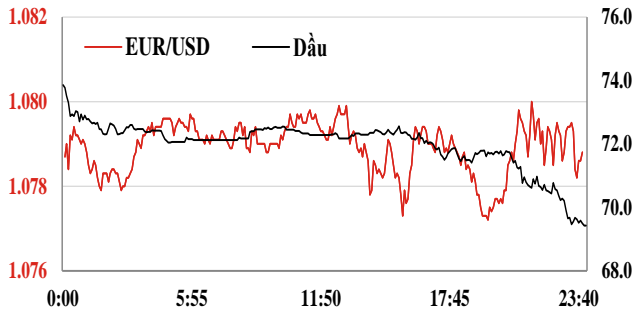
TCPH	Ngày DT	Kỳ hạn	Đơn vị: tỷ đồng			
			KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
MOF	6-Dec-23	5	500	200	1.58%	-0.02%
MOF	6-Dec-23	10	2000	1500	2.25%	-0.03%
MOF	6-Dec-23	15	2000	1500	2.45%	-0.03%
MOF	6-Dec-23	30	500	0	0.00%	0.00%
<b>Tổng</b>			<b>5000</b>	<b>3200</b>		

Chứng khoán ngày 6/12/2023

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1126.43	233.63	86.31
%/ngày	0.94%	0.99%	0.34%
%/30/12/2022	11.85%	13.8%	20.5%
KLGD (tr.đ.v)	853.96	100.76	31.3
GTGD (tỷ đ)	18029.18	2010.24	423.75
NĐINN mua (tỷ đ)	1258.27	40.00	22.83
NĐINN bán (tỷ đ)	1808.31	47.26	13.93

**Tin trong nước ngày 06/12**

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 06/12, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.951 VND/USD, tăng mạnh 25 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.098 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.274 VND/USD, tăng 05 đồng so với phiên 05/12. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 20 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 24.600 VND/USD và 24.700 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 06/12, lãi suất chào bình quân LNH VND đi ngang ở kỳ hạn ON trong khi tăng 0,01 – 0,03 đpt ở các kỳ hạn 1W và 2W, giảm 0,05 đpt ở kỳ hạn 1M so với phiên trước đó, cụ thể: ON 0,20%; 1W 0,37%; 2W 0,58% và 1M 1,04%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 – 0,03 đpt ở tất cả các kỳ hạn; giao dịch tại: ON 5,05%; 1W 5,13%; 2W 5,24%, 1M 5,34%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp không thay đổi ở kỳ hạn 3Y trong khi giảm ở kỳ hạn 7Y và tăng ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên ở mức: 3Y 1,64%; 5Y 1,60%; 7Y 2,11%; 10Y 2,35%; 15Y 2,55%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Hôm qua, trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh này. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Có 5.000 tỷ đồng tín phiếu đảo hạn trong phiên 06/12. Như vậy, NHNN bơm ròng 5.000 tỷ đồng ra thị trường, không còn tín phiếu lưu hành trên thị trường.
- Thị trường trái phiếu:** Hôm qua 06/12, KBNN chào thầu 5.000 tỷ đồng TPCP. Khối lượng trúng thầu là 3.200 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ trúng thầu là 64%. Trong đó, kỳ hạn 5Y huy động được 200 tỷ đồng/500 tỷ đồng chào thầu, kỳ hạn 10Y và 15Y mỗi kỳ hạn huy động được 1.500 tỷ đồng/2.000 tỷ đồng chào thầu, kỳ hạn 30Y chào thầu 500 tỷ đồng, tuy nhiên, không có khối lượng trúng thầu. Lãi suất trúng thầu các kỳ hạn lần lượt tại 5Y 1,58% (-0,02 đpt so với phiên tuần trước), 10Y 2,25% (-0,03 đpt), 15Y 2,45% (-0,03 đpt).
- Thị trường chứng khoán:** Thị trường chứng khoán phiên hôm qua lấy lại đà tăng khi có sự tham gia tích cực của dòng tiền. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 10,46 điểm (+0,94%) lên mức 1.126,43 điểm; HNX-Index thêm 2,29 điểm (+0,99%) đạt 233,63 điểm; UPCoM-Index tăng 0,29 điểm (+0,34%) lên 86,31 điểm. Thanh khoản thị trường tăng nhẹ với giá trị giao dịch gần 20.500 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng 550 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Chủ tịch Quốc hội vừa ký ban hành Nghị quyết số 104/2023/QH15 về dự toán NSNN năm 2024.** Trước đó, Quốc hội khóa XV đã thông qua Nghị quyết này với 94,33% đại biểu tham gia biểu quyết tán thành tại kỳ họp thứ 6. Theo Nghị quyết, dự toán thu NSNN 2024 là 1.700.988 tỷ đồng; thu chuyên nguồn cải cách tiền lương của NSDP đến hết năm 2023 còn dư chuyển sang bố trí dự toán năm 2024 của một số địa phương là 19.040 tỷ đồng để thực hiện mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng/tháng. Tổng số chi NSNN là 2.119.428 tỷ đồng. Bội chi NSNN là 399.400 tỷ đồng, tương đương 3,6% GDP, gồm: bội chi NSTW là 372.900 tỷ đồng, tương đương 3,4% GDP; bội chi NSDP là 26.500 tỷ đồng, tương đương 0,2% GDP. Tổng mức vay của NSNN là 690.553 tỷ đồng.



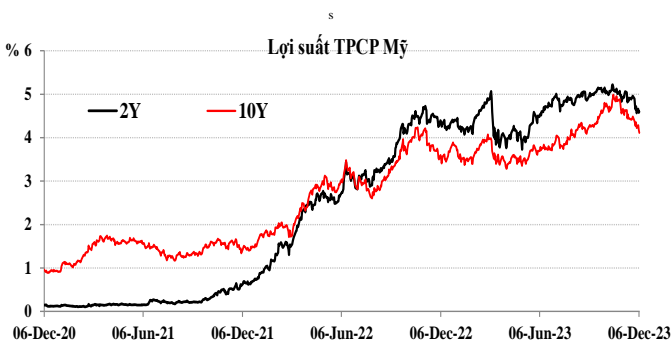
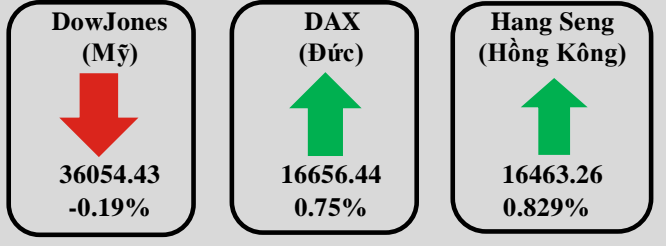
	6 Dec 23	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	104.15	0.10%	1.35%	0.61%
USD/CNY	7.16	0.18%	0.41%	3.80%
USD/EUR	0.93	0.31%	1.91%	-0.56%
USD/JPY	147.31	0.11%	0.05%	12.36%
USD/KRW	1316.15	0.20%	1.93%	4.38%
USD/SGD	1.34	0.05%	0.68%	0.15%
USD/TWD	31.51	-0.02%	0.72%	3.03%
USD/THB	35.18	-0.09%	1.03%	1.65%
USD/VND Trung tâm	23951	0.10%	0.16%	1.44%
USD/VND LNH	24274	0.02%	0.04%	3.10%
USD/VND tự do	24635	0.04%	0.01%	3.95%
Vàng	2024.90	0.27%	-0.96%	10.99%
Dầu WTI	69.38	-4.07%	-10.89%	-13.56%

## Tin quốc tế

- Nước Mỹ ghi nhận một số thông tin kinh tế quan trọng.** Đầu tiên, về thị trường lao động, ADP khảo sát cho biết nước Mỹ tạo ra 103 nghìn việc làm phi nông nghiệp mới trong tháng 11, gần bằng mức 106 nghìn của tháng 10, tuy nhiên thấp hơn nhiều so với mức 131 nghìn theo kỳ vọng. Tiếp theo, về thương mại, kim ngạch nhập khẩu tại nước Mỹ đạt 323 tỷ USD trong tháng 10, tương đương mức tăng nhẹ 0,2% m/m. Trái lại, kim ngạch xuất khẩu giảm nhẹ 1,0% m/m, ước đạt 258,7 tỷ. Theo đó, nước Mỹ ghi nhận tình trạng nhập siêu 64,2 tỷ USD trong tháng 10, tăng mạnh 5,1% m/m. Lũy kế từ đầu năm, cán cân thương mại nước này thâm hụt 656 tỷ USD, nhỏ hơn so với mức thâm hụt 816 tỷ cùng kỳ năm 2022.
- Doanh số bán lẻ tại Eurozone tăng nhẹ trở lại.** Văn phòng Thống kê Liên minh Châu Âu cho biết doanh số bán lẻ khu vực Eurozone tăng nhẹ 0,1% m/m trong tháng 10 sau khi giảm 0,1% ở tháng trước đó, gần khớp với dự báo tăng 0,2%. Đây là tháng đầu tiên doanh số bán lẻ tại khu vực này tăng trưởng trở lại sau 8 tháng liên tiếp chỉ đi ngang hoặc giảm. Tại khu vực EU nói riêng, doanh số bán lẻ giảm 0,3% m/m trong tháng vừa qua. So với cùng kỳ năm 2022, doanh số bán lẻ của Eurozone và EU lần lượt giảm 1,2% và 0,9% y/y.
- Kinh tế Úc tăng trưởng chậm lại trong quý 3.** Văn phòng Thống kê Úc cho biết GDP tại nước này chỉ tăng nhẹ 0,2% q/q trong quý 3 sau khi tăng 0,4% ở quý trước đó, thấp hơn mức tăng 0,5% theo kỳ vọng. So với cùng kỳ, tăng trưởng quý 3 ở mức 2,1% y/y, thay đổi không đáng kể so với quý trước đó. Dữ liệu cho thấy mức tiêu dùng của các hộ gia đình đã liên tục chậm lại trong quý vừa qua do chịu tác động của lãi suất cao. Động lực cho đà tăng GDP quý 3 chủ yếu đến từ nỗ lực chi tiêu của Chính phủ Úc, khi yếu tố này tăng tới 1,1% q/q. Với kết quả trên, thị trường kỳ vọng NHTW Úc RBA sẽ không còn đợt tăng LSCS nào trong tương lai, và có thể sẽ sớm cắt giảm trở lại ngay trong nửa đầu năm 2024.

## Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
06-12	7:30	***	GDP Úc qq Q3	0.2	0.4	0.4
06-12	16:30	**	PMI lĩnh vực xây dựng Anh T11	45.5	46.7	45.6
06-12	17:00	*	Doanh số bán lẻ Eurozone T10	0.1	0.2	-0.1
06-12	20:15	***	Số lao động phi nông nghiệp thay đổi ADP Mỹ T11	103K	126K	106K
07-12	14:00	*	Sản lượng công nghiệp Đức mm T10		0.1	-1.4
07-12	8:30	***	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ we		221K	218K

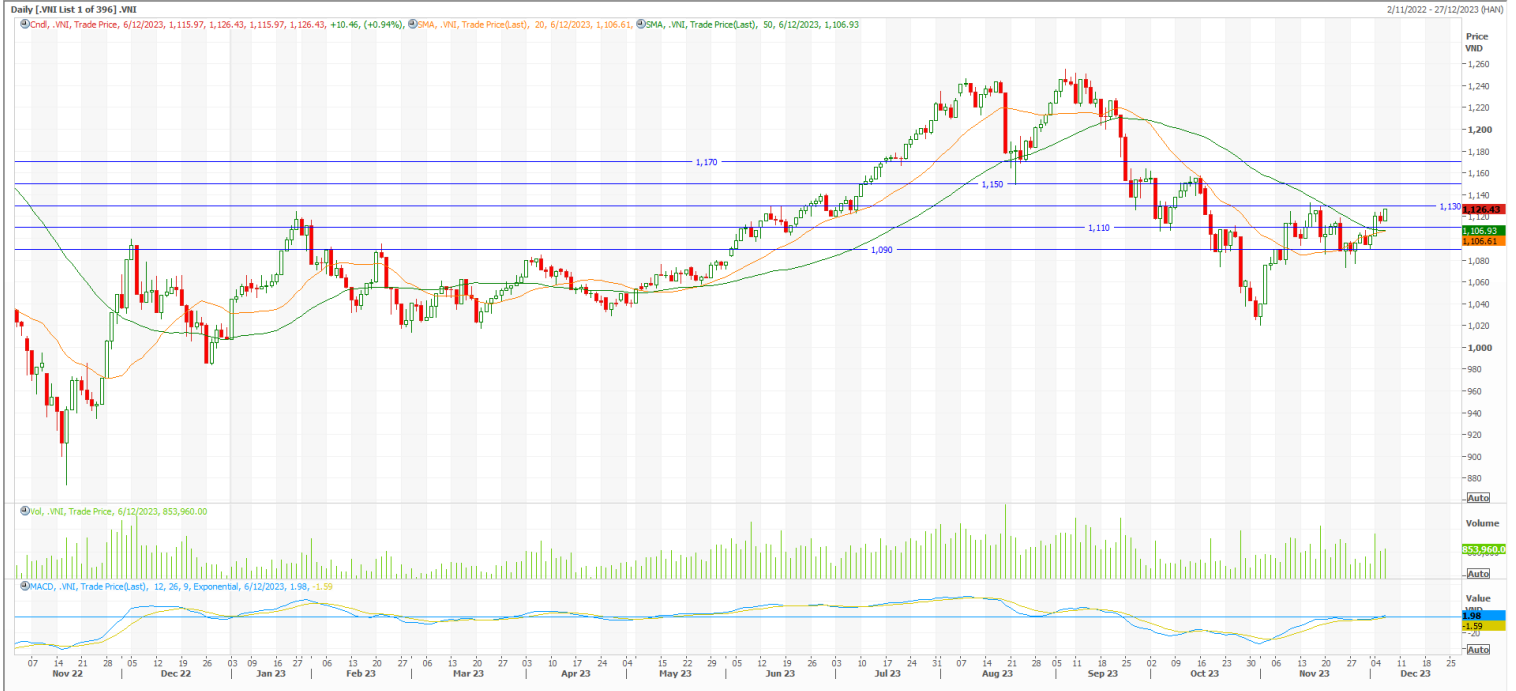


## Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/07/2023	13/12/2023
Châu Âu	EUR	4,50%	4,75%	14/09/2023	14/12/2023
Anh	GBP	5,25%	5,25%	03/08/2023	14/12/2023
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	19/12/2023
Australia	AUD	3,85%	4,10%	06/06/2023	06/02/2024

# Thị trường chứng khoán

## VN-INDEX



VN-Index tăng, đóng cửa tại 1.126,43 điểm. Thị trường có phiên tích cực với biên độ tăng và khối lượng giao dịch cùng ở mức khá. Hiện tại, VN-Index đang tới gần ngưỡng kháng cự 1130 điểm, sự rung lắc có thể diễn ra trong những phiên sắp tới. Về trung hạn, VN-Index vẫn đang trong xu hướng đi lên kể từ sau khi tạo đáy hồi đầu tháng 11 quanh vùng 1020 điểm.

### NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội  
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

### TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

#### Những người thực hiện:

**Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm**  
Email: ninhnh1@msb.com.vn

**Nguyễn Trường Giang - CVC Phân tích**  
Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: [Research@msb.com.vn](mailto:Research@msb.com.vn)